

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2023

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiêu

2. Ông Bùi Khắc Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm 1, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 3, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Hiện nay anh L đang chấp hành án tại: Tổ 31, Phân trại 2, Trại giam Ninh Khánh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Thị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Bùi Quang L kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 10/8/2020 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Thôn 3, xã Gi cùng gia đình anh L. Tuy nhiên hai bên chỉ sống hạnh phúc một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Nguyên nhân chính là năm 2021 anh Lphạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* phải đi chấp hành án với mức án hơn 7 năm tù. Hiện nay anh Lđang phải đi chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh. Tháng 11/2021 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại xóm 1, xã Gi, huyện Gi ở. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lvi chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Ltrâm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Lđề ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Lkhông có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Anh Bùi Quang L thể hiện tại Biên bản tổng đạt Thông báo thụ lý ngày 08/11/2022, cụ thể: Anh xác định anh còn tình cảm với chị Vân Anh, nên anh đề nghị Tòa án xem xét hòa giải cho vợ chồng anh.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Nđã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Bùi Thị Vân A. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nđã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tuy nhiên tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã thông báo ý kiến của anh L về việc anh muốn hòa giải đoàn tụ, chị Vân Anh có yêu cầu từ chối hòa giải và xin xử vắng mặt, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Lcũng không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Vân A. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Vân A và Anh Bùi Quang L.

2. *Về án phí ly hôn:* Chị Bùi Thị Vân A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Bùi Thị Vân A và Anh Bùi Quang L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh L chơi bời sa vào tệ nạn xã hội và phải đi chấp hành án phạt tù. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân Anh với anh Là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Vân Anh và anh Lkhông có con chung nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Vân A phải chịu theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Vân A. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Vân A và Anh Bùi Quang L.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Vân A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Chị Bùi Thị Vân A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003662 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hương Quỳnh